

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2022/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2022/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/HSST-QĐ ngày 09/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/HSST-ST ngày 31/8/2022 xét xử số đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 49/15 tổ 22 khu phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P (đã chết); có vợ tên Trần Thị Thu H, sinh năm 1980 và có 01 con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được hủy bỏ tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Thị Thu H, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: 49/15 tổ 22 khu phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Văn B (đã chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; có chồng Trần Văn T, sinh năm 1970 và có 02 con sinh năm 1997 và 2012; tiền sự, tiền án: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được hủy bỏ tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1971; thường trú: 6/25 khu phố M1, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1975; thường trú: 5/7 khu phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Trần Thị Thu H là vợ chồng, để có thu nhập T, H bỏ tiền của mình cho người khác vay để lấy tiền lãi. Qua mối quan hệ T và H biết chị Nguyễn Thị Kim L buôn bán trái cây tại chợ Dĩ An, chị Nguyễn Thị Mỹ V làm nội trợ đang cần tiền làm ăn. Vì vậy khi chị L, chị V liên hệ vay tiền T và H đã cho vay cụ thể như sau:

Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ V:

Lần 1: Ngày 21/10/2021, chị V đến nhà T, H vay 100.000.000 đồng, hình thức vay đứng, hai bên thống nhất tiền lãi mỗi tháng chị V đóng cho T, H 10.000.000 đồng, tương đương mức lãi suất 120%/năm, khi đóng tiền lãi đưa trực tiếp cho T, H. Khi vay các bên làm giấy vay do T, H giữ. Ngày 21/11/2021, chị V cầm 10.000.000 đồng trả tiền lãi cho H, ngày 21/12/2021, chị V cầm 110.000.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi) trả H.

Số tiền thu lợi của T, H được xác định: $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 20.000.000 \text{ đồng}$. Mức lãi suất cao nhất theo quy định của ngân hàng $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / \text{năm} \times 02 \text{ tháng} = 3.333.400 \text{ đồng}$. Khoản thu lợi của T và H $20.000.000 \text{ đồng} - 3.333.400 \text{ đồng} = 16.666.600 \text{ đồng}$.

Lần 2: Ngày 23/11/2021, chị V vay 20.000.000 đồng từ T, H. Hình thức vay đứng, lãi suất mỗi ngày chị V đóng cho T, H 200.000 đồng/ ngày, tương đương với mức lãi suất 30%/ tháng là 365 %/ năm, thỏa thuận 15 ngày đóng lãi một lần và đóng tiền trực tiếp cho T, H. Lần nhận vay 20.000.000 đồng các bên không viết giấy. Đối với khoản vay này chị V đóng tiền lãi đến ngày 25/3/2022 là 122 ngày với tổng số tiền 24.400.000 đồng, tiền gốc 20.000.000 đồng chị V chưa trả cho H, T.

Số tiền thu lợi được xác định: Số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi từ ngày 23/11/2021 đến 25/3/2022 là 122 ngày $\times 200.000 \text{ đồng} = 24.400.000 \text{ đồng}$. Mức lãi suất cao nhất theo quy định từ ngân hàng $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / \text{năm} \times 122 \text{ ngày} = 1.336.986 \text{ đồng}$. T, H thu lợi $24.400.000 \text{ đồng} - 1.336.986 \text{ đồng} = 23.063.014 \text{ đồng}$.

Lần 3: Ngày 28/12/2021, chị V vay T, H 20.000.000 đồng lãi suất mỗi ngày 200.000 đồng, thỏa thuận 07 ngày đóng lãi một lần. Chị V đóng tiền lãi đến ngày 27/3/2022 (89 ngày) với tổng số tiền 17.800.000 đồng, tiền gốc chưa trả cho H, T 20.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi được xác định: $17.800.000 \text{ đồng} - (20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / \text{năm} \times 89 \text{ ngày} = 975.342 \text{ đồng}) = 16.824.658 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền T, H thu lợi vượt quá mức lãi suất của ngân hàng nhà nước 56.554.272 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim L:

Tháng 11/2021, chị L đến nhà T, H vay 30.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi mỗi ngày 200.000 đồng (tương đương mức lãi suất 243,33% /năm), sau đó từ 2 đến 3 ngày L chuyển khoản cho H 1 lần. Chị L trả lãi cho H đến ngày 13/04/2022 (150 ngày) là 24.800.000 đồng, tiền gốc chưa trả.

Số tiền thu lợi được xác định của khoản tiền vay 30.000.000 đồng: 24.800.000 đồng - (30.000.000 đồng x 20%/năm x 124 ngày = 2.038.356 đồng) = 22.761.644 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T, H thu lợi vượt quá lãi suất ngân hàng của chị L và V 79.315.916 đồng.

Khoảng 09 giờ, ngày 13/4/2022, chị Lý nợ tiền lãi 04 ngày (10/4 – 13/4) nhưng chỉ đóng 02 ngày là 400.000 đồng, T thuê xe Grab taxi mang theo 02 cây tầm vông, đường kính khoảng 03 cm, dài khoảng 01 mét để trên xe sau đó đi bộ đến sạp trái cây nơi chị L bán để đòi tiền. Tại đây, hai bên xảy ra cự cãi, xô sát qua lại, T chạy lại xe lấy cây tầm vông nhưng sau đó được người dân can ngăn và báo Công an phường Dĩ An giải quyết. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, H thu giữ 01 giấy vay tiền đề ngày 21/10/2021, người vay tiền tên Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1975; thường trú: 15/7 khu phố C, phường H thành phố K, tỉnh Bình Dương số tiền vay 100.000.000 đồng .

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) cây tầm vông, đường kính khoảng 03 cm, dài khoảng 01 mét; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 có sim số 0947.838.830

Cáo trạng số 232/CT-VKS ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo T và H nộp lại 107.684.084 đồng (trong đó 100.000.000 tiền gốc cho V vay; 7.684.084 đồng (tiền lãi được hưởng theo quy định pháp luật) để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim L nộp lại 30.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ V nộp lại 40.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo T, H trả lại cho chị L số tiền 20.723.288 đồng; chị V số tiền 50.908.544 đồng (số tiền T, H thu lợi vượt quá lãi suất tối đa Nhà nước quy định).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) cây tầm vông, đường kính khoảng 03 cm, dài khoảng 01 mét; sim số 0947.838.830.

Bị cáo H, T không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022 bị cáo Trần Văn T, Trần Thị Thu H là vợ chồng đã cho chị Nguyễn Thị Mỹ V vay tổng số tiền 140.000.000 đồng với lãi suất cao gấp từ 6 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Cho chị Nguyễn Thị Kim L vay 30.000.000 đồng với lãi suất cao gấp 12,17 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lợi 79.315.916 đồng. Hành vi trên của bị cáo T, H đủ yếu tố cấu thành “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 232/CT – VKS ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo T, H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo T, H thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm cải tạo không giam giữ, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng nhất là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại cho người vay, làm cho người vay phải chịu mức lãi suất quá cao, việc làm của các bị cáo còn gây ảnh hưởng về chính trị, kinh tế, nhất là trong tình hình hiện nay hành vi cho vay lãi nặng diễn ra nhiều, có diễn biến phức tạp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để sau này không vi phạm nữa.

[7] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T, H trong vụ án là vợ chồng, sử dụng tiền của vợ chồng cho vay lấy lãi cao sử dụng cá nhân.

[8] Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo T, H cho chị Nguyễn Thị Mỹ V vay 100.000.000 đồng, chị V đã trả cho T, H. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất quy định của pháp luật do T, H cho chị V, L vay 7.684.084 đồng. Cần buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ nhà nước

Số tiền 30.000.000 đồng và 40.000.000 đồng là tiền gốc chị Nguyễn Thị Mỹ V, Nguyễn Thị Kim L vay của H, T nhưng chưa trả lại. Xét đây là khoản tiền T, H sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần buộc chị V, L nộp lại khoản tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền lãi 50.908.544 đồng H, T thu của chị V, số tiền lãi 20.723.288 đồng thu của chị L. Đây là khoản lãi vượt quá lãi suất quy định của Bộ luật dân sự mà chị L, V đóng. Do vậy khoản tiền này cần buộc các bị cáo trả lại chị L, V.

[9] Đối với điện thoại di động thu giữ từ bị cáo H, T sử dụng trong việc theo dõi trả tiền gốc lãi, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Sim số điện thoại thu giữ và cây tầm vông cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, biện pháp tư pháp. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, xét các bị cáo sử dụng tiền cho vay để lấy lãi sử dụng. Do vậy, cần xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo để sau này không vi phạm nữa.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T, H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo H, T)

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Đề sung vào ngân sách nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Văn T nộp lại số tiền 107.684.084 đồng (một trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi bốn đồng) đề sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim L nộp lại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Mỹ V nộp lại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Văn T trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ V số tiền 50.908.544 đồng (năm mươi triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Trả cho chị Nguyễn Thị Kim L số tiền 20.723.288 đồng (hai mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, số seri RF8JJ22XWHZ

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) cây tâm vòng, đường kính khoảng 03 cm, dài khoảng 01 mét; sim số 0947.838.830.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 /7/2022 tại Chi cục Thi hành án thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Thị Thu H, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có quyền lợi nv liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh